TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 483/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 432/2024/TLST-HNGĐ 24 tháng 5 năm 2024giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Cẩm T, sinh năm 1983, địa chỉ: B Kiệt I H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1983, địa chỉ: B Kiệt I H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Cẩm T và ông Nguyễn Công T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 07/9/2011 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 29/11/2014. Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 07/9/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 29/11/2014 cho bà Hoàng Thị Cẩm T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu lần lượt đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Công T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi cháu một tháng là 2.000.000 đồng) cho đến khi hai cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng) bà T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Công T1 phải chịu 150.000 đồng, nhưng bà T tự nguyện chịu thay cho ông T1 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng số tiền án phí mà bà Hoàng Thị Cẩm T phải chịu là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004028 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- UBND phường P, Tp H (ĐKKH số 85 Quyển số 01/2009);

-Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức